

NGHỊ QUYẾT
**Quy định chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét Tờ trình số 8045/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND TP, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Vụ pháp chế thuộc Bộ TT&TT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND, UBMTTQ, Đoàn ĐBQH TP;
- Các sở, ngành, đoàn thể TP;
- Quận, huyện ủy, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- HĐND, UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Đà Nẵng, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Đà Nẵng;
- Báo Đà Nẵng, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, TT THVN tại Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nho Trung

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 270/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, 100% vốn trong nước, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp công nghệ thông tin).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực thi chính sách này.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp quy định tại Điều 2 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, nghĩa vụ đối với người lao động và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Có kim ngạch xuất khẩu phần mềm, nội dung số đạt trên 100.000 USD/năm. Đối với tổ chức, doanh nghiệp được hưởng ưu đãi lần sau, kim ngạch xuất khẩu phần mềm, nội dung số phải cao hơn 15% so với giá trị trong thời điểm được hưởng ưu đãi lần trước gần nhất.

2. Có sản phẩm công nghệ thông tin được nhận các giải thưởng: Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam, Sao Khuê, Nhân tài Đất Việt.

3. Có một trong các sản phẩm phần mềm, nội dung số, điện tử tích hợp mang tính hệ thống hoặc có nền tảng riêng, sử dụng công nghệ mới, đã hoàn thiện và được đưa vào sử dụng thực tế.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Mỗi tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ 01 lần trong một năm và không quá 03 lần trong suốt quá trình hoạt động khi đáp ứng điều kiện tại Điều 3 Quy định này.

2. Việc hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng và không trùng lặp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp đã được hưởng chính sách hỗ trợ về đất đai của thành phố (được giao đất) hoặc sở hữu tòa nhà mà không sử dụng hết và cho các đơn vị khác thuê trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì không được xem xét hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng theo Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

4. Tài liệu, chứng từ, hóa đơn của nội dung đề nghị hỗ trợ phải trong cùng thời gian với năm đạt điều kiện hỗ trợ.

Chương II **NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ**

Điều 5. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng

1. Hỗ trợ 50% chi phí thuê mặt bằng (không bao gồm chi phí dịch vụ: điện, nước, điều hòa, bảo vệ, vệ sinh) trong các Khu Công viên phần mềm, Khu Công nghệ thông tin tập trung, các Tòa nhà cho thuê tập trung và dùng chung trên địa bàn thành phố trong một năm. Diện tích tối đa hỗ trợ không quá 200 m² với đơn giá thuê không quá đơn giá cho thuê của Công viên phần mềm Đà Nẵng được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Hỗ trợ 50% chi phí 01 website được thuê lưu ký (hosting) trong nước với thời hạn một năm.

3. Hỗ trợ 50% chi phí thuê máy chủ, thuê chỗ đặt máy chủ, thuê thực hiện dịch vụ lưu trữ dữ liệu, thuê dịch vụ an toàn an ninh thông tin của nhà cung cấp dịch vụ trong nước trong một năm. Tổng chi phí hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/tổ chức, doanh nghiệp trong một năm.

Điều 6. Hỗ trợ đào tạo, xây dựng quy trình sản xuất phần mềm, nội dung số

1. Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo liên quan đến kỹ năng lập trình, phân tích dữ liệu, an toàn thông tin, thiết kế vi mạch điện tử. Tổng chi phí hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/tổ chức, doanh nghiệp trong một năm.

2. Hỗ trợ 50% chi phí xây dựng, áp dụng và lấy chứng nhận quy trình sản xuất phần mềm, nội dung số theo chuẩn CMMI (từ mức 3 trở lên), Scrum, Agile hoặc tương đương. Tổng chi phí hỗ trợ không quá 200.000.000 đồng/doanh nghiệp.

Điều 7. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

1. Hỗ trợ chi phí đăng ký lần đầu bảo hộ bản quyền phần mềm trong nước nhưng không quá 10.000.000 đồng/01 sản phẩm.

2. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp công nghệ thông tin thuê gian hàng để trưng bày sản phẩm công nghệ thông tin tại các hội chợ, triển lãm, hội thảo chuyên ngành và hỗ trợ chi phí tham gia đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư nước ngoài áp dụng nội dung và mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định nội dung và mức kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Đà Nẵng.

3. Hỗ trợ chi phí quảng bá sản phẩm phần mềm, nội dung số trên các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng. Mức hỗ trợ không quá 20.000.000 đồng/tổ chức, doanh nghiệp trong một năm.

Điều 8. Hỗ trợ nghiên cứu khoa học

1. Ưu tiên tham gia các Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ của thành phố.
2. Ưu tiên đặt hàng thực hiện các đề tài khoa học và các sản phẩm triển khai thí điểm của thành phố.

Điều 9. Hỗ trợ lãi suất vay vốn

Hỗ trợ lãi suất vay vốn cho tổ chức, doanh nghiệp công nghệ thông tin thực hiện các dự án liên quan đến hợp đồng gia công, sản xuất phần mềm và nội dung số. Việc hỗ trợ này được áp dụng theo Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố (thuộc Dự án được hỗ trợ 50% lãi suất bổ sung theo danh mục tại Điểm 1.3 Khoản 1 Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND).

Điều 10. Thẩm quyền quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt hồ sơ có tổng kinh phí hỗ trợ từ 200.000.000 đồng trở lên.
2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định phê duyệt hồ sơ có tổng kinh phí hỗ trợ dưới 200.000.000 đồng.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Sở Thông tin và Truyền thông.

Bước 2: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 30 ngày làm việc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định hồ sơ, xác định tổng kinh phí hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp và có báo cáo kết quả thẩm định:

- Trường hợp hồ sơ có tổng kinh phí hỗ trợ từ 200.000.000 đồng trở lên

Sở Thông tin và Truyền thông có tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ kèm báo cáo kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị và báo cáo kết quả thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ cho tổ chức, doanh nghiệp.

- Trường hợp hồ sơ có tổng kinh phí hỗ trợ dưới 200.000.000 đồng

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ cho tổ chức, doanh nghiệp.

Bước 3: Sở Thông tin và Truyền thông trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp.

2. Thành phần, số lượng hồ sơ: Tổ chức, doanh nghiệp lập hồ sơ theo thành phần và số lượng như sau:

a) Đối với điều kiện xét hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của tổ chức, doanh nghiệp: bản chính (theo Phụ lục đính kèm);

- Văn bản xác nhận của cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội (bản sao có chứng thực) về việc tổ chức, doanh nghiệp hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ đối với người lao động.

- Tài liệu chứng minh (bản sao có chứng thực) tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện xét hỗ trợ theo Điều 3 Quy định này, bao gồm một trong các thành phần sau:

- + Hóa đơn và chứng từ liên quan đến hoạt động xuất khẩu phần mềm của năm đạt điều kiện hỗ trợ.

- + Các tài liệu chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đã nhận giải thưởng.

- + Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn và các chứng từ khác (nếu có) liên quan đến việc triển khai sản phẩm phần mềm, nội dung số, điện tử tích hợp mang tính hệ thống hoặc có nền tảng riêng, sử dụng công nghệ mới.

b) Đối với nội dung đề nghị hỗ trợ

Tài liệu chứng minh (bản sao có chứng thực) tương ứng với từng nội dung đề nghị hỗ trợ, cụ thể:

- Trường hợp hỗ trợ cơ sở hạ tầng: Hợp đồng, hóa đơn và các chứng từ có liên quan đến việc thuê mặt bằng, thuê lưu ký website, thuê máy chủ, thuê chỗ đặt máy chủ, dịch vụ lưu trữ dữ liệu, dịch vụ an toàn an ninh thông tin.

- Trường hợp hỗ trợ khóa đào tạo: Hóa đơn và các chứng từ khác liên quan đến việc đào tạo; Chứng chỉ/văn bản chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo của từng cá nhân tham gia đào tạo; Hợp đồng lao động của các đối tượng được đào tạo.

- Trường hợp hỗ trợ xây dựng quy trình sản xuất phần mềm, nội dung số: Giấy chứng nhận quy trình sản xuất phần mềm theo chuẩn CMMI, Scrum, Agile hoặc tương đương; Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn và các chứng từ khác (nếu có).

- Trường hợp hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển thị trường:

- + Hỗ trợ chi phí đăng ký lần đầu bảo hộ bản quyền phần mềm trong nước: Các chứng từ liên quan đến việc đăng ký bảo hộ.

+ Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, hội thảo chuyên ngành và Hỗ trợ tham gia đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư nước ngoài: Áp dụng theo trình tự thủ tục của Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định nội dung và mức kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Đà Nẵng.

+ Hỗ trợ quảng bá thông tin: Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn hoặc các chứng từ khác liên quan đến chi phí đã thực hiện về quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng.

- Trường hợp hỗ trợ lãi suất vay vốn: Áp dụng theo trình tự thủ tục của Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn đầu tư các dự án phát triển kinh tế- xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố.

c) Số lượng hồ sơ: 03 bộ, trong đó 01 bộ bản sao chứng thực, 02 bản sao hoặc 01 bản sao chứng thực và 01 bản điện tử PDF dưới dạng chuẩn có ký số.

3. Cơ quan thực hiện thủ tục:

a) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng.

b) Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng và các sở, ban, ngành liên quan đến việc thẩm định hồ sơ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm như sau:

1. Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chính sách với Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục cho các tổ chức, doanh nghiệp; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chính sách với Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các nội dung đề nghị hỗ trợ.

c) Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ quy định Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này để lập dự toán theo nội dung mức chi đúng chế độ chi tiêu hiện hành và tổng hợp vào dự toán ngân sách thành phố gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.

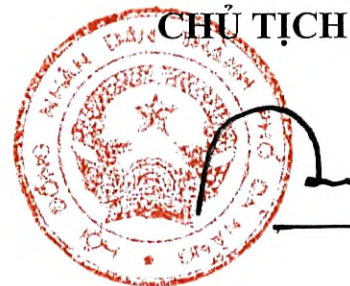
d) Tổ chức công khai, tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết trên các phương tiện thông tin, đại chúng.

3. Chỉ đạo Sở Tài chính căn cứ vào dự toán của Sở Thông tin và Truyền thông, tổng hợp bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ thông tin. Trường hợp kinh phí hỗ trợ trong năm vượt quá mức dự toán được giao từ đầu năm, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp bổ sung trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong đợt điều chỉnh bổ sung dự toán hàng năm.

4. Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai các nội dung hỗ trợ theo Quy định này.

5. Trong trường hợp có sự thay đổi, vướng mắc trong việc thực hiện các nội dung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nho Trung



Phụ lục

(Kèm theo Quy định chính sách hỗ trợ phát triển Công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ban hành theo Nghị quyết số 270/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:
3. Địa chỉ doanh nghiệp:
4. Mã số thuế:
5. Quốc tịch:
6. Thông tin liên hệ:
Số điện thoại:.....; Fax:; E-mail:.....

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ, TÀI LIỆU CHỨNG MINH

(Điền đầy đủ thông tin và đánh dấu ✓ vào ô ☐ của nội dung đề nghị hỗ trợ)

1. Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện xét hỗ trợ

a) Tài liệu chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ đối với người lao động (bản sao có chứng thực):

- Văn bản xác nhận của cơ quan thuế (bản sao có chứng thực) về việc hoàn thành các nghĩa vụ về thuế

Không ☐

Có ☐

Đính kèm Văn bản sốngày.../.../.....

- Văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội (bản sao có chứng thực) về việc tổ chức, doanh nghiệp hoàn thành các nghĩa vụ đối với người lao động

Không ☐

Có ☐

Đính kèm Văn bản sốngày.../.../.....

b) Tài liệu chứng minh tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện xét hỗ trợ, gồm có:

☐ Điều kiện kim ngạch xuất khẩu phần mềm, nội dung số đạt trên 100.000 USD/năm¹.

Liệt kê tài liệu đính kèm:

.....

.....

☐ Điều kiện có sản phẩm công nghệ thông tin đạt các giải thưởng: Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam, Sao Khuê, Nhân tài Đất Việt.

Liệt kê tài liệu đính kèm:

.....

.....

☐ Điều kiện có một trong các sản phẩm phần mềm, nội dung số, điện tử tích hợp mang tính hệ thống hoặc có nền tảng riêng, sử dụng công nghệ mới, đã hoàn thiện và được đưa vào sử dụng thực tế.

Liệt kê tài liệu đính kèm:

.....

.....

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ và tài liệu kèm theo

a) Hỗ trợ cơ sở hạ tầng

- ☐ Hỗ trợ 50% chi phí thuê mặt bằng trong Công viên phần mềm Đà Nẵng, Khu Công nghệ thông tin Đà Nẵng, các Tòa nhà cho thuê tập trung, dùng chung khác trên địa bàn thành phố trong một năm.

+ Địa điểm thuê mặt bằng (trong trường hợp thuê nhiều địa điểm, tổ chức, doanh nghiệp cần liệt kê đầy đủ):.....

+ Địa chỉ:.....

+ Đơn giá thuê/m²:.....Diện tích thuê:.....m².

+ Tài liệu đính kèm:

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

- ☐ Hỗ trợ 50% chi phí thuê lưu ký (hosting) 01 (một) website trong nước.

+ Tên website:

¹ Đối với doanh nghiệp được hưởng ưu đãi lần sau, kim ngạch xuất khẩu phần mềm, nội dung số phải cao hơn 15% so với giá trị trong thời điểm được hưởng ưu đãi lần trước gần nhất

+ Vị trí hosting:

+ Phí hosting/năm:

+ Tài liệu đính kèm:

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

- ☐ Hỗ trợ 50% chi phí thuê máy chủ, thuê chỗ đặt máy chủ, dịch vụ lưu trữ dữ liệu, dịch vụ an toàn an ninh thông tin, khi thuê dịch vụ của nhà cung cấp có hạ tầng cho thuê ở trong nước trong một năm.

(1) Thuê máy chủ

+ Số lượng máy chủ thuê:

+ Đơn vị cung cấp dịch vụ:

+ Đơn giá thuê/năm:.....

+ Tài liệu đính kèm:

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

(2) Thuê chỗ đặt máy chủ

+ Nơi đặt máy chủ:.....

+ Đơn vị cung cấp dịch vụ:

+ Đơn giá thuê/năm:.....

+ Tài liệu đính kèm:

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

(3) Thuê dịch vụ lưu trữ dữ liệu

+ Dung lượng thuê (TB):

+ Hình thức: ☐ SAN; ☐ NAS; ☐ Khác (.....

+ Đơn vị cung cấp dịch vụ:

+ Đơn giá thuê/năm:.....

+ Tài liệu đính kèm:

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

(4) Thuê dịch vụ an toàn an ninh thông tin

- + Tên dịch vụ:
- + Đơn vị cung cấp dịch vụ:
- + Đơn giá thuê/năm:.....
- + Tài liệu đính kèm:

.....

- + Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ của (1) + (2) + (3) + (4): đồng

- b) Hỗ trợ đào tạo, xây dựng quy trình sản xuất phần mềm, nội dung số

- ☐ Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo liên quan đến kỹ năng lập trình, phân tích dữ liệu, an toàn thông tin, thiết kế vi mạch điện tử (Tổng chi phí hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/tổ chức, doanh nghiệp trong một năm).

- + Nội dung khóa đào tạo:.....

- + Thời hạn đào tạo:

- + Số lượng học viên:

- + Tổng chi phí khóa đào tạo:

- + Tài liệu đính kèm:

.....

- + Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

- ☐ Hỗ trợ 50% chi phí cho các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, áp dụng và lấy chứng nhận quy trình sản xuất theo chuẩn CMMI (từ mức 3 trở lên), Scrum, Agile hoặc tương đương (Tổng chi phí hỗ trợ không quá 200.000.000 đồng/doanh nghiệp).

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Quy trình sản xuất đạt chuẩn CMMI (từ mức 3 trở lên) | <input type="checkbox"/> Quy trình sản xuất đạt chuẩn Scrum |
|---|---|

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Quy trình sản xuất đạt chuẩn Agile | <input type="checkbox"/> Quy trình sản xuất đạt chuẩn tương đương với một trong các chuẩn trên |
|---|--|

- + Giấy chứng nhận (số hiệu, ngày cấp):

- + Tổng chi phí xây dựng, áp dụng và lấy chứng nhận quy trình sản xuất:..

- + Tài liệu đính kèm:

.....

- + Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

c) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

- ☐ Hỗ trợ chi phí đăng ký lần đầu bảo hộ bản quyền phần mềm trong nước

+ Tên sản phẩm:

+ Đơn vị tư vấn:

+ Chi phí đăng ký bảo hộ:

+ Tài liệu đính kèm:

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

- ☐ Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thuê gian hàng để trưng bày sản phẩm công nghệ thông tin tại các hội chợ, triển lãm, hội thảo chuyên ngành

+ Tài liệu đính kèm (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND):

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

- ☐ Hỗ trợ chi phí tham gia đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư nước ngoài.

+ Tài liệu đính kèm (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND):

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

- ☐ Hỗ trợ chi phí quảng bá sản phẩm phần mềm, nội dung số trên các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng (không quá 20.000.000 đồng/tổ chức, doanh nghiệp trong một năm).

+ Nội dung quảng bá:

+ Kênh, thời gian quảng bá, đăng tin:

+ Chi phí:

+ Tài liệu đính kèm:

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

d) Hỗ trợ nghiên cứu khoa học

- ☐ Ưu tiên tham gia các đề tài khoa học của thành phố

+ Tên đề tài khoa học của thành phố mong muốn tham gia:

.....

- ☐ Ưu tiên đặt hàng thực hiện các đề tài khoa học và các sản phẩm triển

khai thí điểm của thành phố

+ Đề tài khoa học, sản phẩm triển khai thí điểm của thành phố đề nghị được đặt hàng:

đ) Hỗ trợ lãi suất vay vốn

☐ Hỗ trợ lãi suất vay vốn

+ Tài liệu đính kèm (theo Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND):

.....

+ Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng

e) Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ

Số tiền (bằng số): đồng

Bằng chữ:

Năm đạt điều kiện hỗ trợ:

III. CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN KHÁC (NẾU CÓ)

Không ☐

Có ☐

.....

.....

Trên đây là nội dung đề nghị hỗ trợ của tổ chức, doanh nghiệp, kính đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)